

Số: /UBND-TP

V/v hướng dẫn một số nội dung đánh giá
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp thành phố,
xã, phường và tiêu chí tiếp cận pháp luật

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Các thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố;
- UBND các xã, phường (Cấp xã).

Căn cứ Công văn số 1125/STP-PBGDPL ngày 15/8/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn một số nội dung về tiếp cận pháp luật. UBND thành phố hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

1. Về tiêu chí cấp thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (tiêu chí 9.6 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 và tiêu chí 9.4 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022)

a) Nội dung tiêu chí

Tiêu chí thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gồm có 05 chỉ tiêu sau đây:

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn.
- Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.
- Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm đúng quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.
- Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.
- Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính.

b) Về điểm số, cách tính điểm của tiêu chí, các tài liệu đánh giá (theo Phụ lục đính kèm)

c) Điều kiện công nhận cấp thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Cấp thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có 100% xã trên địa bàn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên.
- Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên.
- Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp thành phố bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Số liệu phục vụ chấm điểm, đánh giá tiêu chí cấp thành phố đạt chuẩn

tiếp cận pháp luật

- Số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí cấp thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tính từ ngày 01/01 đến 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo các quy định tại các Quyết định: Số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 và số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (tiêu chí 18.4 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022)

Trình tự, thủ tục, điều kiện đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Về tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (tiêu chí 16 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022)

a) Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận

** Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau:*

- Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

** Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu sau:*

- 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở.

- Các hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân thành phố, Hội Luật gia thành phố, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải.

- Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

** Xã đạt các yêu cầu theo nội dung 16.1 của tiêu chí 16. Tiếp cận pháp luật tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ khi có đồng thời mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở theo quy định ở trên.*

b) Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành (vụ, việc hòa giải thành)

- Cách tính tỷ lệ %: Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc được thực hiện hòa giải) x 100.

- UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn tổ hòa giải trên địa bàn rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả vụ, việc hòa giải thành và vụ, việc hòa giải không thành để tổng hợp, xác định tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

c) Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

- Cách tính tỷ lệ %: Tỷ lệ % = (Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý/Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý) x 100.

- UBND các xã có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để xác định tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý; tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là công dân cư trú trên địa bàn xã để tính tỷ lệ % phục vụ việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới nâng cao.

d) Số liệu phục vụ chấm điểm, đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật

- Số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm trước liền kề năm đánh giá.

- Đối với trường hợp đánh giá xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2022, số liệu phục vụ chấm điểm tiêu chí “Tiếp cận thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật” của Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật thì sử dụng kết quả chấm điểm năm 2021 của tiêu chí 3 “Phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ nội dung Công văn, UBND thành phố Lai Châu yêu cầu các thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tiến

